

Bản án số: 118/2018/HS-ST

Ngày: 18-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải.

Bà Trịnh Thị Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ tên: **Đặng Xuân H** - sinh ngày 26-02-1999 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Ngõ 37 đường Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Tuấn C và bà: Đoàn Thị M (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05-4-2018 Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giam, lưu giam - Công an thị xã Bim Sơn theo lệnh của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Chị Trần Mỹ H, sinh năm 1990; trú tại: Xóm 2 thôn T, xã X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; chị H vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Nông Mạnh Đ, sinh năm 1993; trú tại: Số 15/25/159 đường N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; anh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Trung T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 62 đường P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27-12-2017, Đặng Xuân H vào cửa hàng điện thoại “Thế giới di động” ở số 157 đường Đ, phường Đ, thành phố Đ rồi đến khu vực hỗ trợ kỹ thuật, hỏi nhân viên kỹ thuật của cửa hàng là anh Nguyễn Lê D, sinh năm 1991, trú tại: Số 33C, ô X, phường L, thành phố Đ cách tải game về máy điện thoại. Sau khi hướng dẫn H xong, anh D đi ra ngoài còn H vẫn ngồi ở ghế khu vực bàn hỗ trợ kỹ thuật. Lúc này, H thấy trước mặt có 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu trắng đang cắm sạc (là điện thoại của chị Trần Mỹ H, sinh năm 1990, trú tại: Xóm 2 Mỹ Trọng, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định). Lợi dụng sơ hở lúc chị H mãi làm việc không để ý đến tài sản, H đã rút chiếc điện thoại, lấy cho vào túi quần bên trái sau đó nhanh chóng đi ra ngoài tẩu thoát. Về nhà mở máy thì thấy chiếc điện thoại bị khóa bằng mật khẩu nên H đã mang chiếc điện thoại ra cửa hàng sửa chữa và mua bán điện thoại T ở số 62 đường P, phường Đ, thành phố Đ gặp anh Hà Trung T, sinh năm 1990 là chủ cửa hàng và thỏa thuận giá phá khóa mật khẩu điện thoại là 3.000.000 đồng (anh T không biết chiếc điện thoại do H phạm pháp mà có). Do không phá khóa được ngay nên H đã để chiếc điện thoại lại rồi đi vào thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 28-12-2008, H tiếp tục trộm cắp tài sản tại thị xã Bím Sơn. Ngày 02-01-2018 H bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa khởi tố và bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04-01-2018 sau khi được thông báo anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại mà H trộm cắp.

Quá trình điều tra phối hợp giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Bím Sơn và Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định, H đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị Trần Mỹ H. Trong quá trình điều tra, Đặng Xuân H còn khai nhận và Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định đã điều tra, làm rõ và có đủ căn cứ xác định Đặng Xuân H thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 27-12-2017, Đặng Xuân H đến cửa hàng thời trang IVY MODA ở số 114-116 đường Đ, phường Đ, thành phố Đ gặp nhân viên của cửa hàng là anh Nông Mạnh Đ, sinh năm 1993, trú tại: Số 15/25/159 đường N, phường N, thành phố Đ và nhờ anh Đ hướng dẫn cho H chọn, thử quần áo. Khi H đang xem giày trên kệ cạnh phòng thử đồ thì thấy dưới chân ma

nơ canh có chiếc điện thoại OPPO F5, màu trắng sữa, số IMEI: 866566031189790 của anh Đ đang sạc pin. H bảo anh Đ đi lấy cho H bộ quần áo khác để thử. Lợi dụng việc anh Đ đi tìm quần áo, các nhân viên khác của cửa hàng đang làm việc tại quầy lễ tân, H dùng tay phải rút dây sạc, tay trái cầm chiếc điện thoại OPPO F5 của anh Đ cất giấu vào túi quần bên trái và nhanh chóng ra khỏi cửa hàng tẩu thoát. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H mang chiếc điện thoại OPPO F5, số IMEI: 866566031189790 đến cửa hàng sửa chữa và mua bán điện thoại T ở số 62 đường P, phường Đ, thành phố Đ gặp anh Hà Trung Thành và nói dối là điện thoại của H và bán cho anh T với số tiền 3.500.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình làm việc tại Công an thị xã Birm Sơn, cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu giữ của Đặng Xuân H 01 chiếc quần bò dài màu đen và 01 chiếc áo khoác màu đen có cổ viền trắng là tài sản cá nhân Hùng mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 27-12-2017.

Tại cơ quan điều tra, anh Hà Trung T khai khi mua chiếc điện thoại OPPO F5 của H không biết là tài sản do phạm tội mà có. Đến ngày 01-01-2018 anh T đã bán lại chiếc điện thoại này cho anh Phạm Xuân A, sinh năm 1976, trú tại: khu phố C, xã H, huyện T, tỉnh Nam Định với số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 01-02-2018 sau khi được thông báo nội dung vụ việc, anh Phạm Xuân A đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định xác định: Chiếc điện thoại Iphone 6s màu trắng số IMEI: 355691071317439 có trị giá 7.000.000 đồng. Chiếc điện thoại OPPO F5 số IMEI: 866566031189790 có trị giá 6.291.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 6s cho chị Trần Mỹ H, chị HHạnh đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại OPPO F5 cho anh Nông Mạnh Đ, anh Đ đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Anh Hà Trung T đã trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho anh Phạm Xuân A và có đơn đề nghị H phải bồi thường cho anh T số tiền 3.500.000 đồng. Hiện H chưa bồi thường cho anh T số tiền 3.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đặng Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 08-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Đặng Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đặng Xuân H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan

điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Đặng Xuân H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999: Buộc bị cáo Đặng Xuân H phải bồi thường cho anh Hà Trung Thành số tiền 3.500.000 đồng; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Xuân H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Xuân H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Xuân H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 27-12-2017 Đặng Xuân H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu trắng số IMEI: 355691071317439 có trị giá 7.000.000 đồng của chị Trần Mỹ H và 01 chiếc điện thoại OPPO F5 số IMEI: 866566031189790 có trị giá 6.291.000 đồng của anh Nông Mạnh Đ tại thành phố Nam Định. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng trị giá 13.291.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Xuân H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thành nhiều lần, mỗi lần đều có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hiện tại bị cáo Đặng Xuân H chưa bồi thường cho anh Hà Trung T số tiền 3.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 buộc bị cáo Đặng Xuân H phải bồi thường cho anh Hà Trung T số tiền 3.500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc quần bò màu đen; 01 chiếc áo khoác màu đen thu giữ của bị cáo, xét không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.*

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Trách nhiệm dân sự:

- *Áp dụng điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999:*

Buộc bị cáo Đặng Xuân H phải bồi thường cho anh Hà Trung T số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Hà Trung T có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo Đặng Xuân H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần bò màu đen; 01 chiếc áo khoác màu đen đã thu giữ của bị cáo.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-03-2018).

4. Án phí sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Xuân H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Xuân H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh Nông Mạnh Đ, chị Trần Mỹ H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hà Trung T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ